TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 9 – 2024
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tâm

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Hoàng Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Lê Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 364/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị Lê Bảo H1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

(*nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Nguyên đơn anh Nguyễn Minh H trình bày: Anh và chị Lê Bảo H1 xây dựng hôn nhân năm 2004, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chị có 03 con chung là Nguyễn Phong V, sinh năm 2005, Nguyễn Thiên K, sinh ngày 28/5/2007, Nguyễn Nhã T, sinh ngày 20/01/2014. Hiện cháu K đang ở cùng với anh. Cháu N T ở cùng với chị H1. Trong thời gian chung sống vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, thường xảy ra cự cải với nhau. Vợ chồng anh đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Trong thời gian sống ly thân thì gia đình hai bên đã hòa giải để vợ chồng chị quay về chung sống, nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh ngày càng trầm trọng. Nay ra Tòa anh yêu cầu ly hôn với chị Lê Bảo H1. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thiên K, anh đồng ý giao cháu Nguyễn Nhã T cho chị Lê Bảo H1 tiếp tục nuôi dưỡng. Anh

không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với Nguyễn Phong V đã trưởng thành khỏe mạnh nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lê Bảo H1 được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Em Nguyễn Thiên K trình bày nguyện vọng được sống cùng cha là anh Nguyễn Minh H. Đây là ý chí tự nguyện của em Nguyễn Thiên K.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh H đối với chị Lê Bảo H1; Con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 28/5/2007 cho anh Nguyễn Minh H tiếp tục nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Nhã T, sinh ngày 28/01/2014 cho chị Lê Bảo H1 tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Lê Bảo H1, anh Nguyễn Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở. Em Nguyễn Phong V, sinh năm 2005 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lê Bảo H1 có địa chỉ thường trú tại ấp B, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải. Nguyên đơn anh Nguyễn Minh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị chị Lê Bảo H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Minh H và chị Lê Bảo H1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh H và chị Lê Bảo H1 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa anh H và chị H1 là tự nguyện và hợp pháp. Anh H xác định hiện nay hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm lẫn nhau và đã không còn yêu thương nhau. Thực tế anh H và chị H1 đã sống ly thân với nhau 01 năm nay. Trong thời gian sống ly thân giữa anh H và chị H1 không có biện pháp nào để hàn gắn hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ

án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị Lê Bảo H1 để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng chị H1 đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa anh Nguyễn Minh H và chị Lê Bảo H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh H đối với chị Lê Bảo H1.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của anh Nguyễn Minh H yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Thiên K và gia cháu Nguyễn Nhã T cho chị H1 nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Nguyễn Thiên K đang sống ổn định cùng anh Nguyễn Minh H, cháu Nguyễn Nhã T đang sống ổn định cùng chị Lê Bảo H1; chị Lê Bảo H1 không có ý kiến gì về việc này. Anh H xác định có công việc, có thu nhập và có nơi ở ổn định. Đồng thời cháu Nguyễn Thiên K có nguyện vọng được sống cùng anh Nguyễn Minh H. Mặc khác, để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như ảnh hưởng đến tâm lý của cháu Nguyễn Thiên K và Nguyễn Nhã T, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, tiếp tục giao cháu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 28/5/2007 cho anh Nguyễn Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Nguyễn Nhã T, sinh ngày 28/01/2014 cho chị Lê Bảo H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Minh H, chị Lê Bảo H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở. Em Nguyễn Phong V, sinh năm 2005 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Minh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Minh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh H phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228,Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh H đối với chị Lê Bảo H1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 28/5/2007 cho anh Nguyễn Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Nguyễn Nhã

T, sinh ngày 28/01/2014 cho chị Lê Bảo H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Minh H, chị Lê Bảo H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở. Em Nguyễn Phong V, sinh năm 2005 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Minh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Minh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Anh Nguyễn Minh H đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010433 ngày 10/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi cục THADS huyện Đông Hải;
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã An Trạch A;
- Lưu: HS; VT-TA.

Phan Thị Mỹ Ghết